

Số: 2656/GPMT-UBND

Cần Thơ, ngày 22 tháng 10 năm 2024

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản đề nghị của Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn tại văn bản số: 124/TNOM ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường và giải trình việc chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của cơ sở "Nhà máy nước Ô Môn" ngày 01/10/2024;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Ô Môn tại Tờ trình số 1794/TTr-STNMT ngày 18 tháng 10 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn, địa chỉ tại số Lô 12A, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, phường Phước Thới, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở "Nhà máy nước Ô Môn", với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: "Nhà máy nước Ô Môn".

1.2. Địa điểm hoạt động: Số 11, đường Kim Đồng, Phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 1801548417-001 đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 9 năm 2017 của Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Cần Thơ cấp.

1.4. Mã số thuế: 1801548417-001.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Khai thác nước mặt sông Hậu xử lý đạt Quy chuẩn 01-1:2018/BYT cung cấp cho hoạt động sinh hoạt,

sản xuất của cộng đồng.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Quy mô, công suất của cơ sở: nhà máy có tổng diện tích là 658,7 m<sup>2</sup>, qui mô khai thác nước mặt sông Hậu, xử lý cung cấp nước sạch cho hoạt động sinh hoạt, sản xuất của cộng đồng, công suất là: 2.400 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Phạm vi cấp nước: cấp cho khu vực trung tâm quận Ô Môn và vùng lân cận (hiện tại cơ sở hoạt động đạt 87% công suất, cung cấp nước cho khoảng hơn 2.600 hộ dân).

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Cấp nước Trà Nóc - Ô Môn (Chi nhánh cấp nước Ô Môn) có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 22 tháng 10 năm 2024 đến ngày 22 tháng 10 năm 2034).

**Điều 4.** Giao Phòng Tài nguyên và môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Cấp nước Trà Nóc – Ô Môn;
- Phòng TN&MT quận Ô Môn;
- Cổng Thông tin điện tử quận;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Vũ Phong

## Phụ lục 1

### **NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI** (Kèm theo Giấy phép môi trường số 2656/GPMT-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận Ô Môn)

#### **A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI**

##### **1. Nguồn phát sinh nước thải:**

+ Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt (từ hoạt động vệ sinh của nhân viên): Lưu lượng phát sinh tối đa 1,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Nguồn số 02: Nước thải sản xuất (nước thải từ bể lắng, lọc, nước rửa lọc định kỳ): Lưu lượng phát sinh là 88,5 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Lưu lượng xả nước thải tối đa: 90 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

##### **2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:**

**2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải:** 01 dòng nước thải sau xử lý (gồm nước thải sinh hoạt sau khi qua bể tự hoại và nước thải sản xuất từ quá trình rửa lọc qua bể xử lý) được đầu nối trực tiếp vào hệ thống thu gom nước đô thị.

##### **2.2. Vị trí xả nước thải:**

- Vị trí xả thải: Hồ ga đầu nối nước thải với hệ thống thu gom nước thải của đô thị trên đường Kim Đồng.

- Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105°, múi chiếu 3°): X = 1118507; Y = 568003.

**2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:** 90 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (theo công suất hệ thống xử lý nước thải).

2.3.1. Phương thức xả nước thải: tự chảy.

2.3.2. Chế độ xả nước thải: không liên tục (mỗi ngày xả 02 chu kỳ, mỗi chu kỳ xả 01 giờ).

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận: Chất lượng nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT (cột A, K<sub>q</sub>=1; k<sub>f</sub> = 1,1) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Thông số và giá trị giới hạn như sau:

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn theo QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A, K <sub>q</sub> =1; k <sub>f</sub> = 1,1)	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	6-9	6 tháng/lần	-

STT	Thông số	Đơn vị	Giá trị giới hạn theo QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A, Kq=1; kf = 1,1)	Quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
2	COD	mg/L	82,5	6 tháng/lần	-
3	SS	mg/L	55	6 tháng/lần	-
4	BOD <sub>5</sub>	mg/L	33	6 tháng/lần	-
5	Tổng photpho	mg/L	4,4	6 tháng/lần	-
6	Tổng nitơ	mg/L	22	6 tháng/lần	-
7	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/L	5,5	6 tháng/lần	-

Giá trị giới hạn  $C_{max}=C$ , quy định tại mục 2.1.3 theo QCVN 40:2011/BTNMT.

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

#### 1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải của cơ sở có 02 nguồn gồm: Nước thải sinh hoạt (xử lý sơ bộ qua bể tự hoại) cùng nước thải sản xuất → dẫn về công trình xử lý nước thải công suất 90 m<sup>3</sup>/ngày đêm → xử lý đạt tiêu chuẩn xả thải, sau đó thoát ra cống thoát nước thải đô thị trên đường Kim Đồng. Cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom từ nhà vệ sinh dẫn xuống bể tự hoại 03 ngăn lắp đặt ngầm bên dưới để xử lý sơ bộ, sau đó theo đường ống PVC D90 dẫn về bể xử lý nước thải công suất 90 m<sup>3</sup>/ngày đêm của cơ sở để xử lý.

- Nước thải sản xuất từ quá trình sản xuất nước cấp: phát sinh từ quá trình rửa lọc, xả đáy bể lắng và vệ sinh bể chứa định kỳ sẽ được gom vào rãnh thu nước, sau đó được dẫn bằng đường ống D400 về bể xử lý nước thải công suất 90 m<sup>3</sup>/ngày đêm của cơ sở để xử lý cùng với nguồn nước thải sinh hoạt trên.

#### 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý nước thải: Nước thải (nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất (từ quá trình rửa lọc) → Hệ thống thu gom nước thải → Bể xử lý nước thải → Cống đô thị.

- Công suất thiết kế: 90m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

**1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:** Cơ sở không thuộc đối tượng lắp đặt.

**1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố: -**

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 xác định cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm sau khi được cấp Giấy phép môi trường.

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nguồn nước công trình thủy lợi:-

3.3. Trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nước trong công trình thủy lợi, chủ dự án đầu tư, cơ sở phải báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng quản lý công trình thủy lợi.

3.4. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:-

3.5. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác (nếu có):-

## Phụ lục 2

### BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 2656/GPMT-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận Ô Môn)

#### A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

##### 1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- + Nguồn số 01: Tiếng ồn, rung từ máy móc, thiết bị của hệ thống xử lý nước cấp.
- + Nguồn số 02: Tiếng ồn, rung từ phương tiện giao thông ra vào cơ sở.

##### 2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:

- Khu vực sân bãi;
- Khu vực nhà máy sản xuất nước sạch;
- Khu vực nhà điều hành.

3. Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Tiếng ồn, độ rung phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

##### 3.1. Tiếng ồn:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	70	55	-	Khu vực thông thường

##### 3.2. Độ rung:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

#### B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG:

##### 1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:

##### \* Giải pháp đối với nguồn ồn, độ rung từ phương tiện giao thông

- Các phương tiện tham gia giao thông đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, được kiểm định, đăng kiểm định kỳ mới được phép lưu thông.

- Các phương tiện nhập chở vật liệu, xe thu gom chất thải, xe ô tô,... chỉ dừng đỗ bên ngoài phía trước cơ sở và phải tắt động cơ trong thời gian đỗ tạm, không bóp còi xe.

- Bố trí cây xanh trong khuôn viên cơ sở để hấp thu tiếng ồn.

**\* Giải pháp đối với nguồn ồn, độ rung từ động cơ máy móc, thiết bị khu vực nhà máy sản xuất:**

- Các máy móc, thiết bị được lắp đặt chắc chắn, đảm bảo độ phẳng/độ cân bằng tại vị trí lắp đặt ngay từ ban đầu. Đúc móng máy đủ khối lượng tránh rung theo mặt nền.

- Thường xuyên kiểm tra hiện trạng máy móc khi hoạt động để tránh tình trạng chông chênh hoặc điều chỉnh khi cần thiết để đảm bảo độ cân bằng.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng thiết bị, các máy bơm, thiết bị khuấy trộn và vận hành đúng công suất thiết kế nhằm giảm thiểu tiếng ồn.

- Kiểm tra độ mòn chi tiết và thường xuyên bôi trơn máy móc hoặc thay thế các thiết bị hư hỏng.

- Bố trí tường bao, bao quanh khuôn viên nhằm giảm thiểu tiếng ồn phát tán ra khu vực xung quanh.

## **2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: -

2.3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: -



**Phụ lục 3****YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 265/GPMT-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận Ô Môn)

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI****1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1 Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (Kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu nhớt	180201	0,5
2	Bóng đèn hu hỏng	160106	0,5
3	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn thải	170203	0,5
<b>Tổng số lượng</b>			<b>1,5</b>

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh (chất thải rắn thông thường):

Tổng khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh tại cơ sở theo thực tế có: Ống nước thải cũ, đồng hồ nước cũ thu hồi,.. khoảng 10kg/tháng = 120kg/năm.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt thường ngày của nhân viên khách đến làm việc, khối lượng phát sinh khoảng 0,3 tấn/năm.

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:****2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:****2.1.1 Thiết bị lưu chứa:**

Chất thải nguy hại được bố trí trong các thiết bị chứa phù hợp với từng loại chất thải 03 thùng nhựa loại 60L lưu trữ tại kho CTNH của cơ sở, sau đó chuyển cho đơn vị có chức năng để xử lý.

**2.1.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:**

Công ty bố trí kho CTNH trong khuôn viên nhà máy có diện tích 05m<sup>2</sup>, có gờ chống tràn, có trám xi măng chống thấm, có bố trí biển báo, biểu tượng CTNH đúng quy cách, có cửa khoá, bên trong có bố trí khu chứa, dụng cụ chứa riêng từng loại CTNH. Quy trình phân loại, thu gom và quản lý CTNH tại nhà máy đảm bảo thực hiện đúng theo quy định tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

Tần suất thu gom chất thải định kỳ 01 lần/năm. Hằng năm cơ sở thực hiện đầy đủ báo cáo về công tác quản lý CTNH, báo cáo được lồng ghép vào Báo cáo công tác bảo vệ môi trường cuối mỗi năm theo quy định hiện hành gửi đến Sở TN&MT trước ngày 15/01 của năm tiếp theo để theo dõi và giám sát.

Chất thải nguy hại được lưu trữ tại kho CTNH của cơ sở, sau đó chuyển cho đơn vị có chức năng để xử lý (Công ty CP công nghệ môi trường Trái Đất Xanh).

## **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

### 2.2.1 Thiết bị lưu chứa:

Chất thải rắn thông thường được bố trí trong kho chứa như mục 2.2.2.

### 2.2.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

Cơ sở bố trí kho chất thải rắn CNTT có diện tích khoảng 10m<sup>2</sup> (bố trí trong kho vật tư), nền tráng xi măng, trần lợp tôn. Chất thải rắn CNTT sau khi chuyển về kho, định kỳ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu địa phương.

## **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

### 2.3.1 Thiết bị lưu chứa

Bố trí 01 thùng rác 21L thu gom rác tại nhà vệ sinh và 01 thùng rác nhựa loại 60L trong khuôn viên cơ sở để thu gom rác từ hoạt động ăn uống, văn phòng. Các thùng rác đều có nắp đậy kín, bên trong lót túi nylon. Rác cuối ngày được gom vào 01 túi nylon để thuận tiện giao cho đơn vị thu gom rác.

### 2.3.2 Kho/khu vực lưu chứa trong nhà:

- Chất thải rắn sinh hoạt từ nhà vệ sinh, khu vực ăn uống, nghỉ tạm của nhân viên được quy định bỏ vào thùng chứa rác bố trí trong khuôn viên cơ sở. Nhân viên trực ca chuyển ra phía trước cơ sở, sau đó đơn vị thu gom rác địa phương (Công ty Cổ phần Đô thị thành phố Cần Thơ) sẽ đến lấy rác theo tuyến thu gom hàng ngày. Tần suất thu gom 01 lần/ngày. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm đóng phí vệ sinh định kỳ hàng tháng.

## **3. Hoạt động tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải:**

**3.1. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải nguy hại: -**

**3.2. Hệ thống, công trình, thiết bị tự xử lý, tái chế, tái sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt: -**

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG:**

Chủ cơ sở có trách nhiệm thực hiện và cung cấp nội dung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 108, Điều 109 và Điều 110 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Ngoài ra, chủ cơ sở thực hiện các nội dung sau:

*\* Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:*

- Chủ cơ sở sẽ ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở và đồng thời thông báo đến Ủy ban nhân dân Phường Phước Thới và UBND quận Ô Môn về nguy cơ sự cố môi trường và biện pháp ứng phó sự cố môi trường để thông tin cho tổ chức, cá nhân, cộng đồng dân cư xung quanh (Theo khoản 4 Điều 124 và khoản 2 Điều 129 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).

- Chủ cơ sở có trách nhiệm công khai kế hoạch ứng phó sự cố môi trường của cơ sở và gửi kế hoạch ứng phó sự cố môi trường đến ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường Phước Thới, UBND quận Ô Môn theo khoản 3 điều 110, Nghị định 08/2022/NĐ-CP.

- Trong trường hợp vượt quá khả năng ứng phó, chủ cơ sở phải kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra sự cố và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện để phối hợp ứng phó theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 125 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tổ chức ứng phó môi trường trong phạm vi cơ sở:

+ Ban giám đốc Công ty;

+ Giám đốc Nhà máy;

+ Ban ứng phó sự cố (Tổ trưởng đội Phòng cháy chữa cháy, Trưởng ca vận hành);

+ Đội ứng phó sự cố cháy nổ: những công nhân viên được huấn luyện về PCCC;

+ Đội sơ cấp cứu: những nhân viên được huấn luyện sơ cấp cứu;

+ Đội bảo trì: Đội tu bổ sửa chữa thuộc Nhà máy.

*\* Đối với sự cố hệ thống xử lý (HTXL) nước cấp:*

Trong trường hợp HTXL nước cấp của Cơ sở gặp sự cố về bơm hay bảo trì, cải tạo hệ thống thì các biện pháp ứng phó sự cố như sau:

- Phân công nhân viên có chuyên môn kiểm tra khắc phục lỗi ngay nhằm khống chế sự cố, đặc biệt là sự cố đối với hệ thống nước cấp đi (hư hỏng thiết bị bơm cấp nước, bể vỡ, rò rỉ đường ống,...).

- Lập hồ sơ giám sát kỹ thuật các công trình đơn vị để theo dõi sự ổn định của hệ thống, đồng thời cũng tạo ra cơ sở để phát hiện sự cố một cách sớm nhất (báo cáo hàng ngày qua hình ảnh Zalo về công tác theo dõi thiết bị).

- Lấy mẫu và phân tích chất lượng mẫu nước sau xử lý thường xuyên nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động của hệ thống xử lý nước cấp định kỳ.

- Phân công nhân viên kiểm tra mạng lưới tuyến ống thường xuyên nhằm kịp thời khắc phục sự cố rò rỉ nước. Đường ống cấp thoát nước phải có đường cách ly an toàn.

- Có hệ thống online cập nhật số liệu về áp lực nước ngoài mạng lưới.

- Trang bị máy bơm dự phòng có công suất bằng máy bơm đang hoạt động tránh trường hợp hỏng bơm đột xuất.

*\* Sự cố bể ống nước:*

- Trong quá trình thi công, các tuyến ống nước được bố trí âm dưới mặt đất đảm bảo cho việc chống va chạm, trên các tuyến ống dẫn nước cho ký hiệu “đường ống nước cấp”, đồng thời đồng hồ nước cũng bố trí ngoài vỉa hè để làm dấu hiệu cho các công trình khác không làm ảnh hưởng đến tuyến nước cấp. Ngoài ra, Công ty bố trí nhân viên định kỳ kiểm tra các hành lang bảo vệ tuyến ống, có bố trí đồng hồ áp trên các tuyến cấp nước và quản lý trên phần mềm. Trong trường hợp có các sự cố xảy ra như vỡ tuyến ống,...các thông tin sẽ được cấp báo về bộ phận điều hành và việc sửa chữa được thực hiện ngay lập tức.

- Việc thực hiện khắc phục sự cố trong mọi trường hợp không quá 24 giờ.

- Tăng cường công tác giám sát bảo vệ tuyến ống nổi.

- Kiểm tra thường xuyên và sửa chữa các công trình trên mạng lưới.

*\* Đối với kho chứa chất thải:*

- Đã xây dựng nhà kho lưu giữ chất thải có mái che, tránh nước mưa rơi xuống cuốn theo chất thải vào đường thoát nước. Nhà kho lưu giữ chất thải được phân chia thành nhiều khu vực lưu giữ khác nhau. Các khu vực này được thiết kế với khoảng cách phù hợp theo quy định lưu giữ chất thải nguy hại, hạn chế khả năng tương tác giữa các loại chất thải và xảy ra sự cố cháy nổ trong nhà kho.

- Mỗi khu vực lưu giữ được trang bị các biển cảnh báo và thiết bị PCCC, dụng cụ bảo hộ lao động, các vật liệu ứng phó khắc phục nếu có sự cố xảy ra.

- Đối với việc vận chuyển chất thải nguy hại: Cơ sở có hợp đồng với đơn vị có chức năng chuyên thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Kiểm tra thường xuyên các khu vực lưu giữ chất thải, dụng cụ lưu chứa đảm bảo phát hiện xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra.

- Kho CTNH được trang bị sẵn các thiết bị xử lý ứng phó trường hợp khẩn cấp để xử lý ngay lập tức khi xảy ra sự cố (thùng cát, xẻng, thiết bị chữa cháy tại chỗ).

- Tại các vị trí để thiết bị ứng phó đều được đánh số thứ tự, bảng tên, trang bị Hướng dẫn sử dụng để mọi người dễ phát hiện và hành động kịp thời.

- Thực hiện thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải rắn đúng quy định, không để rơi vãi, tràn đổ ra ngoài.

- Định kỳ kiểm tra, thay thế các phương tiện, trang thiết bị thu gom, vận chuyển chất thải hư hỏng, đảm bảo không rò rỉ chất thải trong quá trình thu gom, vận chuyển.

\* *Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tràn đổ, rò rỉ hoá chất:* Nhà máy có sử dụng PAC (trợ lắng), Clorine (khử trùng). Để phòng ngừa và giảm thiểu các sự cố môi trường liên quan đến kho chứa hóa chất, nhà máy đã có phương án cụ thể như sau:

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc khi tiếp xúc, sử dụng hoá chất tại các phòng kiểm nghiệm.

- Lưu trữ, bảo quản an toàn hoá chất ở khu vực quy định, cách xa khu vực văn phòng làm việc.

- Nhà máy xây dựng kho chứa hoá chất đúng theo quy định, có biển cảnh báo, có danh mục các hoá chất dán trước kho, hoá chất được bố trí lên các pallet, có bình chữa cháy, thùng cát, xẻng đặt tại kho chứa, có gờ ngăn chống tràn trước cửa, phân loại hoá chất theo 2 dạng lỏng, rắn trong kho.

- Các vật dụng dễ cháy nổ được đặt cách ly khu vực lưu trữ hoá chất.

- Thực hiện đúng các quy định về sử dụng, bảo quản hóa chất và các yêu cầu khi làm việc, tiếp xúc với hóa chất theo quy định về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm.

- Bố trí vòi rửa mắt khu vực kho chứa hoá chất để xử lý kịp thời khi bị ảnh hưởng của hoá chất.

\* *Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:*

- Hệ thống dây điện, các chỗ tiếp xúc, cầu dao điện có thể gây tia lửa được bố trí an toàn trong hộp cách điện để hạn chế việc rò rỉ điện.

- Kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của các máy móc, vị trí kết nối giữa nguồn điện và thiết bị để có biện pháp khắc phục kịp thời.

- Thường xuyên định kỳ kiểm tra các mối nối, xiết chặt các chỗ đường dây nối vào thiết bị đóng cắt. Trên tủ điện chung nên có đặt rơ le bảo vệ điện áp thấp, dụng cụ đo Volt hay bóng đèn chỉ thị, để vận hành viên theo dõi. Các động cơ cần đặt rơ le nhiệt bảo vệ quá dòng và bảo vệ mất cân bằng dòng 3 pha.

- Sử dụng vật liệu cách điện tốt, lắp đặt các rơ le bảo vệ quá tải nhằm tránh hiện tượng điện quá tải kéo dài, giữ gìn môi trường khô ráo, sạch sẽ không hóa chất, không ẩm. Các thiết bị điện và dây cáp là loại chịu được môi trường khắc nghiệt. Dây cáp điện được chôn ngầm dưới đất và lót cát tại đoạn chôn ngầm và được bảo vệ cơ học.

- Các đường dây không lắp đặt trực tiếp lên sườn sắt của nhà xưởng và tránh các thiết bị có rung động thường xuyên.

- Lắp đặt thiết bị bảo vệ ngắn mạch như áp tô mát, cầu chì, hoặc rơ le quá dòng tốc độ cao.

Nhà máy đã lắp đặt hệ thống đường ống cấp nước, vòi chữa cháy dọc nhà xưởng để cung cấp cho hoạt động PCCC và trang bị các phương tiện PCCC: như bình bột, xẻng xút cát, thùng đựng cát để phục vụ cho công tác PCCC. Ngoài các biện pháp kỹ thuật, Công ty còn lập kế hoạch ngăn ngừa và thành lập đội PCCC và cứu nạn cứu hộ tại chỗ từ đội ngũ các công nhân viên trong nhà máy. Kế hoạch ngăn ngừa và ứng phó cháy nổ sẽ được thực hiện song song với việc phòng ngừa sự cố rò rỉ điện, cụ thể như sau:

- Các hạng mục công trình của nhà máy được thiết kế hệ thống PCCC về mặt kiến trúc, công trình đã bố trí các hạng mục kỹ thuật báo cháy tự động, cấp nước chữa cháy, chống sét theo đúng yêu cầu và quy định của các cơ quan quản lý chức năng.

- Trong khu vực sản xuất, kho chứa nguyên liệu, sản phẩm được lắp đặt hệ thống báo cháy. Các phương tiện phòng chống cháy luôn được kiểm tra thường xuyên và luôn ở trong tình trạng sẵn sàng.

- Các máy móc thiết bị trong dây chuyền sản xuất của công ty sẽ có hồ sơ lý lịch đi kèm (nguồn gốc, các thông số kỹ thuật) và thường xuyên được kiểm tra giám sát tình trạng hoạt động các thiết bị này.

- Bố trí các sơ đồ thoát hiểm tại khu vực dễ quan sát.

- Hệ thống chống sét được lắp đặt tại nhà máy được thiết kế theo TCVN 9385: 2012. Để đảm bảo an toàn và hiệu quả, nhà máy lắp đặt hệ thống chống sét đánh thẳng, sử dụng 01 kim thu sét loại chủ động, bán kính bảo vệ của đầu kim  $R_p=175m$ , đế đỡ kim thu sét dài 5m bằng ống STK nối với kim.

- Số lượng các thiết bị PCCC đã trang bị được tính toán và lắp đặt dựa trên diện tích nhà máy, đặc trưng của quá trình sản xuất và khối lượng chất cháy nổ lưu trữ thường xuyên tại nhà máy theo phương án PCCC đã được phê duyệt.

- Thường xuyên tuyên truyền, nâng cao ý thức phòng cháy chữa cháy cho cán bộ, công nhân viên bằng cách dán băng rôn, bảng hiệu đề phòng sự cố cháy. Huấn luyện cho toàn thể cán bộ công nhân viên các biện pháp phòng, cháy chữa cháy khi có sự cố xảy ra.

- Sắp xếp cách bố trí máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn gàng và có khoảng cách an toàn cho công nhân làm việc khi có sự cố xảy ra.

- Hết giờ làm việc trước khi ra về cán bộ, công nhân viên luôn có ý thức và trách nhiệm tắt hết các đèn, quạt và kiểm tra tình trạng an toàn phòng cháy, chữa cháy khu vực làm việc.

- Tổ chức phương án PCCC cho cán bộ người lao động Công ty hàng năm.

- Ban hành các nội quy an toàn và phổ biến công khai trong khuôn viên nhà máy, cấm tuyệt đối hút thuốc tại các phân xưởng, nhà kho, bố trí các sơ đồ thoát hiểm trong khuôn viên nhà máy ở nơi dễ nhìn thấy.

- Kiểm tra thường xuyên tình trạng hoạt động của các phương tiện PCCC (hệ thống ống dẫn nước, bơm nước, bể nước, các bình chữa cháy cầm tay...) định kỳ hàng tháng.

*\* Biện pháp ứng phó sự cố ngập do mưa bão:*

Nhà máy thường xuyên cử người kiểm tra, nạo vét tuyến cống thoát nước mưa xung quanh nhà máy tạo thông thoáng dòng chảy khi có mưa, hạn chế tắc nghẽn. Cho vệ sinh sân bãi để ngăn chặn các loại rác thải (lá cây) xuống hố thu gom và thoát nước mưa.

Đối với các hố ga thu nước mưa, nước thải sinh hoạt có bố trí song chắn để lược các loại chất thải rắn có kích thước lớn./.